TAND HUYỆN THIỆU HOÁ **TỈNH THANH HOÁ** ----------o0o----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------o0o----------

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2019
V/v: Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆNTHIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và ông Nguyễn Văn Chinh
Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu, Thư ký tòa án nhân dân Thiệu Hoá

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 mở phiên toà tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 32/2018/HNGĐ-TLST ngày 05 tháng 3 năm 2019.Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 11/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, Sinh năm 1989.
Trú tại: Thôn Yên Lộ, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hoá, tỉnhThanh Hoá.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung D, Sinh năm 1981.
Trú tại: Thôn Yên Lộ, xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hoá, tỉnhThanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 27 tháng 11 năm 2018, bản tự khai ngày 05 tháng 3năm 2019 nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Trung D xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2016 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên súc phạm nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể chung sống với nhau được nữa nên đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Hoàng Trung D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Hoàng Tuấn K sinh ngày 31/3/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con, Yêu cầu anh Hoàng Trung D có trách nhiệm đóng góp nuôi

con chung cùng Chị mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa anh Hoàng Trung D trình bày:

Anh và chị Hoàng Thi L xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2016 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như chị L trình bầy là đúng.

Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay chị L làm đơn xin ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung với nhau, cháu là Hoàng Tuấn K sinh ngày 31/3/2017. Ly hôn anh D đề nghị giao cháu Tuấn K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng anh D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng như chị L yêu cầu, anh D chỉ chấp nhận có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 500.000đ. nếu chị L không đồng ý thì anh D xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn K và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà.HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Trung D, anh D có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Yên Lộ, xã Thiệu vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau

về tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm và xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Do không còn tình cảm với nhau nên chị L, anh D không còn quan tâm nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị L làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Trung D. Anh D đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị L và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L anh D đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Do vậy áp dụng điều 51,55 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D là phù hợp.

- Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh D thống nhất giao cháu Hoàng Tuấn K, sinh ngày 31/3/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Cháu Hoàng Tuấn K còn nhỏ, lâu nay cháu đang sinh sống ổn định cùng chị L. Do vậy chấp nhận thỏa thuận về việc nuôi con chung của hai anh chị, giao cháu K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh D cho rằng anh chỉ làm ruộng nên không đồng ý mức cấp dưỡng mà chị L đưa ra là 1.500.000đ mỗi tháng. Việc anh D đưa ra mức cấp dưỡng 500.000đ mỗi tháng là chưa phù hợp với nhu cầu hiện tại của cháu trong điều kiện kinh tế của anh chị. Vì vậy buộc anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp.

[3].Về án phí: Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Trung D có nghĩa vụ cấp dương nuôi con chung, anh phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D.

Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D.

Giao cháu Hoàng Tuấn K, sinh ngày 31/3/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡngcho đến khi cháu trưởng thành, anh Hoàng Trung D được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, chị L không được cản trở ngăn cấm.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung:

Buộc anh Hoàng Trung D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đ, cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 05/2019 cho đến khi cháu Tuấn K đủ 18 tuổi,

Về tài sản: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Trung D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Lphải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghì đồng). Theo biên lai số AA/2017/0005423 Ngày 05 tháng 3 năm 2019Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Anh Hoàng Trung D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bên đương sự. Tuyên bố cho các bên đương sựđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê văn Hà

Nơi nhận:
- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án DS Thiệu Hóa
- UBND nơi các đương sự làm thủ tục đăng ký kết hôn
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ